



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK1 (2023 - 2024)

Ngày thi:

Nhóm:

Mã/Tên học phần: 0204002119 - Tin học (23C2-LTM1)

Giờ thi:

Phòng:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Mã thiết bị	Ký tên	Điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
1		23003607	Dương Hoàng	Ân	18/05/2005	23C2-LTM1					
2		23003575	Nguyễn Dĩ	Ân	21/09/2005	23C2-LTM1					
3		23003608	Đoàn Trần Trọng	Bảo	18/07/2005	23C2-LTM1					
4		23003576	Kim Gia	Bảo	01/11/2005	23C2-LTM1					
5		23003578	Nguyễn Minh	Bảo	15/09/2004	23C2-LTM1					
6		23003577	Trần Nguyễn Gia	Bảo	30/10/2005	23C2-LTM1					
7		23003609	Phạm Trần Khánh	Đặng	31/08/2005	23C2-LTM1					
8		23003579	Nguyễn Thành	Danh	13/01/2005	23C2-LTM1					
9		23003610	Nguyễn Tuấn	Đạt	11/07/2005	23C2-LTM1					
10		23003580	Sễn Liên	Đạt	25/11/2005	23C2-LTM1					
11		23003611	Nguyễn Hồng	Đức	22/08/2005	23C2-LTM1					
12		23003612	Nguyễn Văn	Dương	15/10/2005	23C2-LTM1					
13		23003613	Nguyễn Thanh	Hậu	15/02/2005	23C2-LTM1					
14		23004825	Nguyễn Minh	Hiếu	25/10/2004	23C2-LTM1					
15		23003584	Đỗ Huy	Hoàng	31/12/2004	23C2-LTM1					
16		23003614	Huỳnh Tuấn	Hùng	07/07/2005	23C2-LTM1					
17		23003585	Nguyễn Tấn	Hùng	24/06/2004	23C2-LTM1					
18		23003586	Nguyễn Hoàng	Hung	29/01/2005	23C2-LTM1					
19		23003618	Đặng Ngọc	Huy	16/04/2005	23C2-LTM1					
20		23003619	Đào Gia	Huy	30/11/2005	23C2-LTM1					
21		23003617	Đinh Lâm	Huy	01/03/2005	23C2-LTM1					
22		23003616	Lê Hoàng Minh	Huy	21/12/2005	23C2-LTM1					
23		23004886	Phạm Quang	Huy	26/11/2003	23C2-LTM1					
24		23003615	Phan Trần Gia	Huy	25/10/2005	23C2-LTM1					
25		23003621	Hồ Nguyễn Hoàng	Long	22/10/2005	23C2-LTM1					
26		23003589	Hoàng Phi	Long	03/11/2005	23C2-LTM1					
27		23003590	Lâm Bảo	Long	28/06/2005	23C2-LTM1					
28		23003592	Trần Thiện	Nhân	19/05/2005	23C2-LTM1					
29		23003622	Nguyễn Triệu Minh	Nhật	14/07/2005	23C2-LTM1					
30		23004909	Mai Hồng	Phát	22/08/2002	23C2-LTM1					
31		23003623	Sơn Vĩ	Phong	21/09/2004	23C2-LTM1					
32		23003624	Nguyễn Huy	Phúc	18/12/2005	23C2-LTM1					
33		23004840	Vô Minh	Phương	28/06/2004	23C2-LTM1					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm Tên		Ngày sinh	Lớp học	Mã thiết bị	Ký tên	Điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
34		23003593	Nguyễn Anh	Quân	18/11/2005	23C2-LTM1					
35		23003594	Lê Đình Quốc	Quyền	22/03/2005	23C2-LTM1					
36		23004839	Diệp Tấn	Sang	22/05/2004	23C2-LTM1					
37		23003595	Lê Minh	Tài	25/09/2005	23C2-LTM1					
38		23003627	Trần Mạnh	Tài	05/11/2004	23C2-LTM1					
39		23003596	Nguyễn Lê Quốc	Thái	13/03/2004	23C2-LTM1					
40		23003628	Trần Bảo	Thiện	14/02/2004	23C2-LTM1					
41		23003629	Tạ Trị	Thuận	19/07/2005	23C2-LTM1					
42		23003599	Trần Gia Lạc	Thụy	29/11/2005	23C2-LTM1					
43		23003630	Đình Thành	Tín	19/06/2005	23C2-LTM1					
44		23003600	Phạm Nguyễn Quốc	Tính	10/11/2005	23C2-LTM1					
45		23003631	Trần Thanh	Trà	15/10/2005	23C2-LTM1					
46		23003602	Lê Văn	Triệu	21/04/2005	23C2-LTM1					
47		23003632	Lê Thành	Trung	10/07/2005	23C2-LTM1					
48		23003603	Mai Lê Đức	Trung	25/06/2005	23C2-LTM1					
49		23003633	Nguyễn Trí Anh	Tú	29/01/2005	23C2-LTM1					
50		23003634	Nguyễn Minh	Tuấn	01/10/2005	23C2-LTM1					
51		23003605	Huỳnh Kim	Vinh	27/05/2005	23C2-LTM1					
52		23003606	Lương Triều	Vỹ	22/03/2005	23C2-LTM1					

Ghi chú:

Danh sách gồm 52 sinh viên.
Số dự thi là sinh viên.
Số vắng thi là sinh viên.

Cán bộ coi thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Có bài thi
Số tờ

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....
TP.HCM, ngày tháng năm 2024
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....